

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Giang N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Phường P, Quận B, Thành phố H..

Bị đơn: Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Phường P, Quận B, Thành phố H..

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng Giang N, sinh năm 1978 và bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1977.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Giang N và bà Cao Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/1999, quyển số 01 đăng ký kết hôn ngày 05/9/2000 và đăng ký lại ngày 11/02/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai).

2.2 Về con chung: Bà Cao Thị Thu H và ông Hoàng Giang N có 03 (ba) con chung họ tên: Hoàng Cao H, sinh ngày, 16/8/2001 (Đã trưởng thành); Hoàng Như Y, sinh ngày 28/01/2007 và Hoàng Bảo K, sinh ngày 20/01/2016.

Sau khi ly hôn, cả hai thống nhất giao cho bà Cao Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Hoàng Như Y và trẻ Hoàng Bảo K. Ông Hoàng Giang N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Giang N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Cao Thị Thu H tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013938 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Cao Thị Thu H số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thư ký Thơm).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình